TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 38/2018/QĐST-DS	*Mỏ Cày Nam, ngày 04 tháng 5 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 77/2018/TLST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1) Nguyên đơn: Ông **Phạm Thanh N** - Sinh năm: 1968, địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Thanh Nhã: Ông **Nguyễn Văn P** - Sinh năm: 1976, địa chỉ: Khu phố Z, thị trấn Y, huyện M, tỉnh Bến Tre (văn bản ủy quyền ngày 12/4/2018).

1.2) Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn U** - Sinh năm: 1971, địa chỉ: Ấp B, xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre.

1.3) Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Phạm Thị N** - Sinh năm: 1977, địa chỉ: Ấp B, xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1) Ông Nguyễn Văn U, bà Phạm Thị N có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Phạm Thanh N số tiền là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

2.2) Kể từ ngày ông Phạm Thanh N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn U, bà Phạm Thị N chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì ông Nguyễn Văn U, bà Phạm Thị N phải liên đới chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2.3) Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.3.1. Ông Nguyễn Văn U, bà Phạm Thị N nhận liên đới chịu 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.3.2. Hoàn trả lại cho ông Phạm Thanh N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 2.600.000đ (hai triệu sáu trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0014879 ngày 02/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4/ Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre;
- Phòng KTNV và T.H.A-TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp, Bp.

THẨM PHÁN
(Đã ký)
Nguyễn Văn Nguyên